

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số: 149 /BC-VKS

BÁO CÁO

Kết quả công tác Kiểm sát tại Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa IX (nhiệm kỳ 2016-2021) (Số liệu từ 01/01/2016 đến 31/12/2020).

Thực hiện các quy định của pháp luật¹, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả công tác kiểm sát theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (nhiệm kỳ 2016- 2021) tại kỳ họp tổng kết như sau:

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM PHÁP LUẬT, TỘI PHẠM, TRANH CHẤP DÂN SỰ VÀ KHIẾU KIẾN HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm pháp luật, tội phạm:

Trong 5 năm qua tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh được ổn định và giữ vững, không có vụ việc phức tạp, vụ việc khiếu kiện đông người gây bức xúc hoặc trở thành điểm nóng. Tuy nhiên an ninh nông thôn vẫn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh vẫn lén lút hoạt động, một số người theo tổ chức bất hợp pháp tiếp tục tái dựng “Nhà Đòn” ở một số thôn vùng cao. Một số nơi trên địa bàn tỉnh xuất hiện hoạt động của tổ chức mang tên “Hội thánh Đức chúa trời mẹ”.

Vi phạm, tội phạm xảy ra tăng ở tất cả các nhóm tội. Tội xâm phạm sở hữu; xâm phạm tính mạng sức khỏe của người khác; tội xâm hại trẻ em, vi phạm giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp; xuất hiện tội phạm cho vay lãi nặng (tín dụng đen); nhiều vụ việc lừa đảo qua mạng xã hội... Đặc biệt tội phạm ma túy tăng cả về số vụ, tính chất, mức độ phạm tội, số lượng, chủng loại ma túy, nguyên nhân do số người nghiện ma túy tăng và lợi nhuận từ việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy cao. Cụ thể:

- *Tội phạm về an ninh quốc gia*: không khởi tố, xử lý vụ án nào về an ninh quốc gia.

- *Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội*: Khởi tố 566 vụ (tăng 08 vụ so với cùng kỳ). Trong đó chủ yếu là các tội cố ý gây thương tích, đánh bạc; tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ...

¹ Căn cứ Điều 139 Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam; Căn cứ Điều 10 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật tổ chức chính quyền, địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc Hội, Hội đồng nhân dân; Căn cứ Nghị quyết số 111/2015; số 96/2019 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Kạn về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, công tác Thi hành án;

- *Tội phạm về xâm phạm sở hữu, kinh tế và môi trường*: Cơ quan điều tra đã khởi tố 863 vụ/830 bị can (tăng 27 vụ so với cùng kỳ). Các hành vi phạm tội chủ yếu là trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội hủy hoại tài sản; tội vi phạm các quy định về khai thác bảo vệ rừng...

- *Tội phạm về ma túy*: Cơ quan điều tra đã khởi tố 660 vụ/735 bị can vụ (tăng 63 vụ so với cùng kỳ). Thu giữ 119.298,792 gam hêrôin, 4,652 gam ma túy tổng hợp; 59,122 gam nhựa thuốc phiện; 1.074 gam ma túy đá; 5,493 gam cỏ mỹ; 4,092 gam hồng phiến và nhiều vật dụng có liên quan².

- *Tội phạm về tham nhũng, chức vụ*: Phát hiện và khởi tố 10 vụ/19 bị can (tăng 02 vụ/06 bị can so với cùng kỳ), Gồm các tội: Tham ô tài sản; tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, ...

- *Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp*: Trong kỳ báo cáo không phát hiện trường hợp lạm dụng bất khẩn cấp. Việc khiếu nại của công dân thuộc trách nhiệm của các Cơ quan tư pháp được quan tâm giải quyết theo quy định của pháp luật. Không có vụ việc khởi tố có liên quan đến hoạt động tư pháp. Tuy nhiên còn xảy ra 01 vụ trốn khỏi nơi giam giữ³.

2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) hai cấp đã thụ lý kiểm sát 3.914 vụ, việc về tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính – tăng 1.745 vụ, việc so với nhiệm kỳ trước. Các tranh chấp chủ yếu là tranh chấp về quyền sử dụng đất; tranh chấp về tài sản, đòi lại tài sản; về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm,... Các khiếu kiện hành chính chủ yếu là quyết định về giải quyết tranh chấp đất đai, về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, về thu hồi đất rừng, đất lâm nghiệp... Nguyên nhân là do nhận thức pháp luật của một số người dân còn hạn chế và các đương sự không thỏa thuận được các vấn đề về hôn nhân, nuôi con chung, chia tài sản chung hoặc cho rằng các quyết định hành chính không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của họ... VKSND hai cấp đã kiểm sát việc thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự.

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kiểm sát thụ lý 2.305 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố - tăng 315 tin (=15,8%). Cơ quan chức năng đã xử lý giải quyết 2.205 tin⁴ (đạt 95,6 % - vượt chỉ tiêu ngành đề ra và Nghị

² Như vụ: Giảng A Di phát hiện và bắt quả tang ngày 16/10/2018, vận chuyển 198 bánh heroine có khối lượng 69.888,22 gam. Vụ án đã được xét xử xong.

³ Vụ việc xảy ra năm 2018

⁴ Trong đó quyết định khởi tố 1.175 tin; Quyết định không khởi tố 910; tạm đình chỉ 120 tin;

quyết 26 của HĐND tỉnh⁵ là $\geq 90\%$). Ban hành 1.511 yêu cầu xác minh; 02 văn bản đôn đốc giải quyết tin, 02 công văn yêu cầu thụ lý giải quyết tin báo; 03 yêu cầu khởi tố vụ án. Trực tiếp kiểm sát 56 cuộc, nắm tình hình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm tại 16 xã. Qua công tác kiểm sát đã ban hành 51 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm⁶, 27 kiến nghị phòng ngừa vi phạm⁷ được các cơ quan, đơn vị chấp nhận 100%.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự:

Thụ lý kiểm sát điều tra 2.161 vụ/2.771 bị can – tăng 299/210 bị can so với nhiệm kỳ trước; Cơ quan điều tra đã giải quyết: 2.004 vụ/2.628 bị can⁸. VKSND hai cấp đã thụ lý 1.704 vụ/ 2.489 bị can- tăng 178 vụ với 124 bị can. Đã giải quyết 1.685 vụ/2.450 bị can⁹ - đạt 98,8% số án thụ lý (vượt chỉ tiêu ngành đề ra và Nghị quyết 26 của HĐND tỉnh là $\geq 95\%$). Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với 04 vụ án/04 bị can; xây dựng 72 vụ/ 82 bị can án điểm để phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

VKSND hai cấp tích cực thực hiện chủ trương “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra*”. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự của Viện KSND hai cấp đã được kiểm sát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ giải quyết, có chất lượng, hiệu quả. Các trường hợp đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra được kiểm sát và quản lý chặt chẽ; các vụ tạm đình chỉ điều tra được phục hồi điều tra kịp thời khi có căn cứ, đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Qua thực hành quyền công tố kiểm sát điều tra, VKSND hai cấp đã ban hành 1.785 yêu cầu điều tra, hủy bỏ 02 quyết định không khởi tố vụ án; hủy bỏ 03 quyết định khởi tố vụ án; yêu cầu khởi tố 01 bị can; ban hành 59 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm¹⁰ đối với cơ quan điều tra được chấp nhận và 32 kiến nghị phòng ngừa (*số kiến nghị được chấp nhận 30/32 đạt 93,75%; không chấp nhận 01; không có trả lời 01*). Tuy nhiên trong kỳ còn 01 vụ/01 bị can bị hủy để điều tra lại sau đó đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm¹¹.

⁵ Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về công tác phòng chống tội phạm, VPPL công tác của VKSND, TAND và công tác THA năm 2019

⁶ Các vi phạm chủ yếu là: việc tiếp nhận thụ lý giải quyết chưa đảm bảo thời gian, không thông báo kết quả thụ lý giải quyết cho người báo tin, thời hạn giải quyết và thu thập tài liệu, căn cứ giải quyết chưa đảm bảo.. Một số tố giác tin báo tội phạm cán bộ điều tra không được phân công trong quyết định phân công nhưng vẫn tham gia ghi lời khai, giải quyết tin báo.

⁷ Các kiến nghị chủ yếu đề nghị các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác để phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực tội phạm chưa thành niên; tội phạm về ma túy, cố ý gây thương tích, các hành vi vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, lâm sản; hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản...

⁸ Trong đó: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố 1.687 vụ/ 2.472 bị can; Đình chỉ 101 vụ/114 bị can (trong đó đình chỉ người thực hiện hành vi, bị can chết 10/06; do người yêu cầu KT rút đơn; do Miễn trách nhiệm HS 81/107; Do hành vi không cấu thành TP, không có sự kiện phạm tội 10/01); Tạm đình chỉ 215 vụ/41 bị can.

⁹ Trong đó Quyết định truy tố 1.655 vụ/2.406 bị can; đình chỉ 28 vụ/ 42 bị can (do người yêu cầu khởi tố rút đơn 16/16; do miễn trách nhiệm HS 12/26); Tạm đình chỉ 01.

¹⁰ Các kiến nghị chủ yếu là: Một số biên bản không ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm chứng, người bị hại; quyết định khởi tố vụ án hình sự không ghi rõ điểm, khoản khởi tố vụ án; việc gửi kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cho Viện kiểm sát, Khi tiến hành giao, nhận Bản kết luận điều tra cho bị can, biên bản không thể hiện việc phổ biến quyền được yêu cầu đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa. VP việc giao nhận tài liệu cho VKS theo khoản 5 điều 88/BLTTHS

¹¹ Vụ Bé Đình Thanh (hủy hoại tài sản).

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự:

Tổng thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 1.695 vụ/2.473 bị cáo- tăng 190 vụ/134 bị cáo; Tòa án đã giải quyết 1.663 vụ/2.401 bị cáo¹² (đạt 98,1%- cao hơn nhiệm kỳ trước 01% - vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết 26 của HĐND tỉnh ($\geq 90\%$). Còn lại 32 vụ/72 bị cáo. Kiểm sát xét xử phúc thẩm 249 vụ/343 bị cáo; Đã giải quyết 240 vụ/331 bị cáo¹³; Đang giải quyết 01 vụ/01 bị cáo.

* Số vụ trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 3,99% - giảm 1,25% so với cùng kỳ (thấp hơn chỉ tiêu 139 của ngành và chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh là $\leq 5\%$). Cụ thể: Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: 59 vụ/144 bị can, trong đó có 15 vụ/22 bị can VKS không chấp nhận, đã chuyển trả lại Tòa án chiếm tỷ lệ 25,4 %; còn lại 44 vụ/122 bị can VKS chấp nhận, chiếm tỷ lệ 2,72 %; Số vụ Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra 21 vụ/ 31 bị can chiếm 1,27%.

- VKSND hai cấp tiến hành kiểm sát 1.623 bản án, quyết định của Tòa án cùng cấp; tổ chức 275 phiên tòa rút kinh nghiệm (trong đó có 13 phiên tòa số hóa hồ sơ vụ án công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa). Qua kiểm sát đã ban hành 43 kháng nghị phúc thẩm; 34 kiến nghị yêu cầu TAND khắc phục vi phạm trong công tác xét xử hình sự¹⁴; 08 kiến nghị¹⁵ với chính quyền địa phương và cơ quan liên quan về công tác phòng ngừa tội phạm được chấp nhận; 04 văn bản đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan liên quan trả lời kết quả thực hiện kiến nghị năm 2019 của VKSND tỉnh¹⁶ về công tác phòng ngừa vi phạm, tội phạm.

Công tác giải quyết kháng nghị: Số kháng nghị phúc thẩm đã giải quyết 41; Số kháng nghị được chấp nhận 39/41 đạt 95,12 %; Số kháng nghị không được chấp nhận 02 vụ/03 bị cáo¹⁷. Đã báo cáo đề nghị VKSND Cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm.

1.4. Công tác báo cáo đề nghị, kháng nghị giám đốc thẩm:

VKSND tỉnh đã báo cáo đề nghị VKSND cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm: 04 vụ/07 bị cáo¹⁸. VKSND cấp cao đã trả lời kháng nghị và báo cáo kháng nghị có căn cứ.

1.5. Công tác thụ lý, giải quyết bồi thường cho người bị oan.

¹² Trong đó đã xét xử 1.648 vụ/ 2.384 bị cáo; đình chỉ 11 vụ/14 bị can (do chết 01/01; Người yêu cầu KT rút đơn 08/08; Miễn TNHS 02.02; VKS rút QĐ truy tố 02 bị can); Tạm đình chỉ 04 vụ / 04 bị can

¹³ Trong đó: Y án sơ thẩm 57 vụ/74 bị cáo; sửa án 119 vụ/179 bị cáo; Đình chỉ giải quyết 58 vụ/63 bị cáo; Hủy án 13 vụ/24 bị cáo.

¹⁴ Kiến nghị các vi phạm: Tòa án chậm gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKS; Có vụ nhận định, đánh giá chưa đầy đủ, bỏ lọt người phạm tội, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; biện pháp tư pháp chưa đảm bảo

¹⁵ Kiến nghị Chủ tịch UBND; UBND các xã, huyện; CA huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn, Bệnh viện đa khoa; Hạt kiểm lâm ... về áp dụng các biện pháp phòng ngừa TP

¹⁶ VKS tỉnh đề nghị Hạt Kiểm lâm Ngân Sơn, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn, UBND huyện Ba Bể, huyện Ngân Sơn trả lời kiến nghị.

¹⁷ Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát (Vụ Nguyễn Mạnh Thuật và Vi Tiến Dũng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; vụ Lý Văn Huyền phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy").

¹⁸ Đối với vụ Nguyễn Mạnh Thuật, Vi Tiến Dũng; vụ Lý Văn Huyền, VKSND Cấp cao trả lời kháng nghị của VKSND tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, tuy nhiên VKSND Cấp cao không kháng nghị do thực tiễn xét xử cho thấy những vụ án liên quan công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/ 2014 của TAND tối cao khi VKS kháng nghị thì Tòa án cấp phúc thẩm đều không chấp nhận. Vụ Đặng Thị Thê: đề nghị kháng nghị là có căn cứ, tuy nhiên do việc thi hành án đã xong nên không cần thiết kháng nghị. Vụ Hương đề nghị kháng nghị là có căn cứ, VKSCC không kháng nghị do cấp sơ thẩm đã thụ lý lại.

Trong kỳ có 03 trường hợp có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tổ tụng hình sự (gồm Mai Đắc Chung, Phạm Thị Lan và Hoàng Quyết Tiến). Đã tiến hành xin lỗi công khai¹⁹.

Tổng thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường 02 trường hợp. Tòa án đã giải quyết 02. Buộc bồi thường với tổng số tiền là 329.932.952 đ (ba trăm hai chín triệu, chín trăm ba hai nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng). Đã tiến hành bồi thường xong trong năm 2019²⁰.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, vụ án hành chính và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

2.1. Công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình.

a) *Kiểm sát trả đơn khởi kiện:* 265, phát hiện 01 thông báo ghi căn cứ trả đơn không đảm bảo đã kiến nghị yêu cầu khắc phục.

b) *Kiểm sát giải quyết theo thủ tục sơ thẩm:*

Tổng số vụ thụ lý kiểm sát 3.892 vụ, việc - tăng 1.728 vụ, việc so với nhiệm kỳ trước. Số vụ Tòa án đã giải quyết 3.685 vụ²¹, việc đạt 94,7 %. Số vụ còn lại chưa giải quyết: 207 vụ, việc.

c) *Kiểm sát giải quyết theo thủ tục phúc thẩm:*

Tổng số vụ Tòa án thụ lý 114 vụ - tăng 29 vụ so với cùng kỳ. Tòa án đã giải quyết 104 vụ. Trong đó đình chỉ 07 vụ²²; xét xử 97 vụ²³ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm 97 vụ. Số còn lại chưa giải quyết: 10 vụ.

Tham gia họp xét kháng cáo quá hạn 05 việc, không chấp nhận kháng cáo.

Viện kiểm sát hai cấp phối hợp với Tòa án tổ chức được 42 phiên tòa rút kinh nghiệm; Ban hành 17 kháng nghị phúc thẩm, 42 bản kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm, các kiến nghị được chấp nhận²⁴. Báo cáo Viện kiểm sát cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 01 vụ.

Viện kiểm sát ban hành 17 kháng nghị phúc thẩm (trong đó có 01 kháng nghị VKS tỉnh kháng nghị ngang cấp); VKS rút kháng nghị 04 vụ (Lý do: tại phiên tòa phúc thẩm đương sự rút đơn yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý); Tòa án đã đưa ra xét xử: 12 vụ, Tòa án chấp nhận kháng nghị: 10 vụ đạt 83,3% (cao hơn so với chỉ tiêu của ngành là $\geq 80\%$). Còn 01 vụ.

2.2. Công tác kiểm sát giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật.

a) *Kiểm sát trả đơn khởi kiện:* 08 không phát hiện vi phạm.

¹⁹ VKSND Thành phố Bắc Kạn đã tiến hành xin lỗi công khai theo quy định đối với ông Mai Đắc Chung ngày 20/9/2016; bà Phạm Thị Lan ngày 30/9/2016; ông Hoàng Quyết Tiến ngày 28/12/2016.

²⁰ Cụ thể: Ngày 18/3/2019, VKSND Thành phố Bắc Kạn đã bồi thường cho bà Phạm Thị Lan số tiền 54.240.000đ. Ngày 18/7/2019, Cơ quan thi hành án đã chi trả cho Mai Đắc Chung số tiền 275.692.952 đ

²¹ Trong đó: Công nhận sự thỏa thuận 2609 vụ; Đình chỉ 601 vụ, việc (do người khởi kiện rút đơn yêu cầu...), xét xử và mở phiên họp 464 vụ, việc; tạm đình chỉ 11 vụ (do chờ xác minh).

²² Đương sự rút đơn kháng cáo.

²³ Trong đó: y án 35; sửa án 34; hủy án và đình chỉ 20 vụ; hủy án và giao cấp sơ thẩm giải quyết lại 08.

²⁴ Vi phạm chủ yếu trong việc gửi bản án, quyết định, thông báo cho Viện kiểm sát; việc áp dụng pháp luật; xác định tư cách tham tố tụng chưa đúng...

b) *Số liệu án sơ thẩm*: Tổng số vụ Tòa án thụ lý: 130 vụ - tăng 07 vụ so với cùng kỳ. Đã giải quyết: 119 vụ²⁵. Còn chưa giải quyết: 11 vụ.

c) *Số liệu án phúc thẩm*: Tổng số Tòa án thụ lý 14 vụ - bằng so với cùng kỳ (số cũ 04 vụ, số mới 01 vụ). Tòa án đã giải quyết 13 vụ - xét xử 11 vụ (Y án 07; sửa án 01, hủy án 03); đình chỉ 02. Còn đang giải quyết 01.

Viện kiểm sát tỉnh ban hành 01 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 01 kiến nghị phòng ngừa vi phạm trong công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, kinh doanh thương mại.

Viện kiểm sát ban hành 02 kháng nghị phúc thẩm (trong đó có 01 kháng nghị VKS tỉnh kháng nghị ngang cấp án HC); Tòa án đã đưa ra xét xử: 02 vụ, Tòa án chấp nhận kháng nghị: 02 vụ đạt 100% (cao hơn so với chỉ tiêu của ngành là $\geq 75\%$).

d) Kiểm sát giải quyết những việc khác theo quy định của pháp luật:

- Kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân 324 trường hợp, đã giải quyết 324 (Trong đó QĐ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục 302, đình chỉ 19; quyết định không áp dụng 03). Qua kiểm sát phát hiện 07 quyết định có vi phạm, đã ban hành kiến nghị²⁶.

- Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TA: 11 việc (mới). Tòa án đã mở phiên họp: 11 việc (Không chấp nhận khiếu nại).

- Tham gia xét giảm thời gian chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh Bắc Kạn 74 trường hợp, không phát hiện vi phạm.

3. Công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án:

3.1. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam:

- Tổng số người bị bắt, tạm giữ: 1272 người – tăng 16 người so với cùng kỳ. Đã giải quyết: 1268 người²⁷. Chết 02. Còn tạm giữ: 04 người.

- Tổng số bị can tạm giam 1.781 người – tăng 77 người so với cùng kỳ. Đã giải quyết: 1653 người²⁸. Chết 10. Còn tạm giam: 118 người (quá hạn 0).

VKSND hai cấp tiến hành 179 lượt kiểm sát trực tiếp về công tác tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam (trong đó có 20 cuộc tại Trại giam Công an tỉnh); 07 cuộc kiểm sát đột xuất²⁹; ban hành 45 kiến nghị yêu cầu Nhà tạm giữ, Trại tạm giam khắc phục vi phạm³⁰ được chấp nhận.

²⁵ Trong đó, công nhận kết quả đối thoại, sự thỏa thuận của đương sự 32 vụ; đình chỉ 41 vụ (do nguyên đơn rút đơn KK); tạm đình chỉ 03 vụ (do chờ kết quả xác minh); xét xử 43 vụ (KSV tham gia phiên tòa 43 vụ).

²⁶ VKSND huyện Ngân Sơn kiến nghị do quyết định áp dụng BPXLHC không ghi thời hạn khiếu nại.

²⁷ Trong đó: Khởi tố bị can chuyển tạm giam 823; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác 385; Hủy bỏ tạm giữ do không cần thiết tạm giữ 40; Hủy bỏ tạm giữ trả tự do 02 (BT); Truy nã chuyển giam 16.

²⁸ Trong đó: Thay đổi biện pháp ngăn chặn khác 228 người; Bắt buộc chữa bệnh 01. Chuyển án có hiệu lực 1.343 người; hết án trong khi chờ thi hành án 13; Hội đồng XX trả tự do do được hưởng án treo: 49 (trong đó có 01 trả tự do do cấp sơ thẩm tuyên không phạm tội - Lâm Việt Dương). Hủy bỏ tạm giam do đình chỉ vụ án, BH rút đơn 19.

²⁹ Trong đó có 05 vụ để làm rõ việc 06 người bị tạm giữ, tạm giam chết tại cơ sở giam giữ; 02 cuộc đột xuất khác.

³⁰ Vi phạm chủ yếu: Một số phiếu gửi quà của thân nhân gửi đến người bị tạm giữ, tạm giam không ghi số lượng, trọng lượng quà gửi, không ghi rõ họ tên cán bộ tiếp nhận quà; Số theo dõi trích xuất người bị tạm giữ, tạm giam

3.2. Kiểm sát thi hành án hình sự:

- Tử hình: 02 bị án, đã thi hành 02 bị án.

- Tù chung thân: 03.

- Tù có thời hạn: 1.467 bị án (tăng 05 bị án so với cùng kỳ). Đã ra quyết định thi hành án 1.467 bị án. Đã thi hành 1.444 bị án; chết: 02 bị án. Chưa thi hành: 21 bị án (hoãn 16 bị án, trốn 02 bị án, đang trong thời gian tự nguyện THA 03).

- Phạt tù cho hưởng án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ: 1.046 bị án (tăng 53 bị án so với cùng kỳ). Đã ra quyết định thi hành án 1.046, đã thi hành xong 707 bị án, phạm tội mới 22 bị án, vi phạm nghĩa vụ buộc chấp hành án phạt tù 01; chết 02 bị án. Đang thi hành 315 bị án.

- Quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề: 05 bị án, đã thi hành xong 04 bị án, đang thi hành 01 bị án.

Tiến hành mở trực tiếp kiểm sát 225 lượt trực tiếp tại UBND cấp xã, 46 lượt tại Cơ quan THAHS hai cấp về quản lý giáo dục người thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù có điều kiện. Đã ban hành 271 kết luận.

Kiểm sát xét giảm thời gian thử thách 95 trường hợp; kiểm sát xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 92 phạm nhân, xét hồ sơ đề nghị đặc xá cho 08 phạm nhân, xét tha tù có điều kiện 19 phạm nhân đang thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh trong các dịp Tết, Lễ theo quy định.

Ban hành 03 kháng nghị, 103 kiến nghị (Trong đó có 66 kiến nghị đối với UBND xã; 02 kháng nghị, 26 kiến nghị đối với Cơ quan THAHS cùng cấp; 01 kháng nghị, 11 kiến nghị đối với Tòa án)³¹. Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận đạt 99,05% (chỉ tiêu nghiệp vụ quy định là $\geq 90\%$); 01 kiến nghị không được chấp nhận³² - chiếm 0,95%.

3.3. Kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính:

Tổng số phải thi hành là 11.244 việc/255.038.451.000 đồng (tăng 4560 việc/186.238.451.000 đồng so với cùng kỳ). Đã giải quyết 10.228 việc = 90,9%, tương ứng với số tiền hơn 162.279.518.000 đồng = 63,6%. Số chưa thi hành là 1.016 việc/92.758.933.000 đồng (trong đó số chưa có điều kiện thi hành 748 việc/57.355.843.000 đồng).

Thi hành án hành chính: Tổng số phải kiểm sát 01 việc (mới); hiện chưa thi hành.

của một số đơn vị ghi chép không đầy đủ các cột mục; biên bản giao nhận người bị tạm giữ, tạm giam chưa có xác nhận của Trưởng nhà tạm giữ; niêm yết thông tin trợ giúp pháp lý và một số chế độ khác ...

³¹ Vi phạm của Tòa án: Cham gui ban ans, quyeets ddinhj; nội dung của một số quyết định không ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh, nơi cư trú của bị án; một số quyết định hoãn thi hành án phạt tù được ban hành không đúng thời hạn quy định;

Vi phạm của UBND cấp xã: một số xã không lập hồ sơ để quản lý bị án, việc nhận xét đánh giá quá trình chấp hành của các bị án không được thường xuyên; chậm giao hồ sơ bị án đã chấp hành xong thời gian thử thách cho Cơ quan THAHS để cấp giấy nhận; trong việc lập hồ sơ và giám sát, giáo dục người chấp hành án thực hiện nghĩa vụ; trong việc thụ lý các bị án chấp hành án cải tạo không giam giữ-quy định tại khoản 1, 3 Điều 62 Luật THAHS, khoản 1 Điều 63, khoản 3 Điều 64, khoản 3 Điều 73 Luật THAHS, khoản 3 Điều 1 Thông tư 63/2011/TT-BCA...

Vi phạm của cơ quan THAHS: Việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo còn chậm.

³² Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Bể

Trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án hơn 188 việc. Tiến hành 66 cuộc kiểm sát trực tiếp tại các Cơ quan THADS hai cấp, đã kết luận. Ban hành 85 kiến nghị và 03 kháng nghị đối với THADS cùng cấp yêu cầu khắc phục vi phạm³³; 14 kiến nghị đối với TAND; các kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát hai cấp đã tiếp nhận 921 đơn/781 việc (mới), giảm 68 đơn/40 việc so với nhiệm kỳ trước, trong đó đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát 157 đơn/137 việc (mới). Đã phân loại xử lý 921 đơn/781 việc (Trong đó giải quyết đơn thuộc thẩm quyền 157 đơn/137 việc, đạt 100% - vượt chỉ tiêu ngành đề ra $\geq 80\%$). Tiếp 404 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo.

Viện kiểm sát hai cấp tiến hành mở 27 cuộc kiểm sát trực tiếp về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại Cơ quan CSĐT Công an cùng cấp. Kết thúc điểm kiểm sát đã ban hành 27 kết luận, 18 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 12 yêu cầu tự kiểm tra. Các kiến nghị đều được chấp nhận.

III. CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP VÀ XÂY DỰNG NGÀNH

1. Thực hiện nhiệm vụ cải cách Tư pháp:

Ngành kiểm sát tiếp tục quán triệt thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác cải cách tư pháp; VKSND tỉnh đã xây dựng chương trình số 130/CTr-VKS ngày 28/02/2017 về chương trình trọng tâm công tác cải cách Tư pháp giai đoạn 2016-2021. Hàng năm căn cứ nội dung Chương trình trọng tâm công tác tư pháp của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Chương trình, Kế hoạch của Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của Tỉnh uỷ và Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp của tỉnh; Ban cán sự đảng, VKSND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện. Quán triệt triển khai thường xuyên Nghị quyết 49-NQ/TW; Kết luận số 92- KL/TW của Bộ Chính trị về Cải cách tư pháp; kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ chính trị về tổng kết 15 thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI, XII) về xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng kiến thức về mọi mặt, đề cao trách nhiệm của cán bộ, Kiểm sát viên.

³³ Vi phạm trong việc thực hiện thời hạn gửi các quyết định về THADS; chậm xác minh điều kiện THA; chậm thanh toán tiền thi hành án; Vi phạm trong việc phân loại THA chưa chính xác; Vi phạm trong việc quản lý, bảo quản, xử lý vật chứng và kho vật chứng; Vi phạm trong việc xử lý tài sản tạm giữ để THA; Vi phạm về thời hạn gửi Quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; Chỉ cục thi hành án dân sự không ra quyết định tiếp tục thi hành án đối với một số việc đã ra Quyết định hoãn thi hành nhưng qua xác minh xác định có điều kiện thi hành...

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã tổ chức 21 Hội nghị, hội thảo,³⁴ để tuyên truyền phổ biến, triển khai thực hiện các đạo luật mới về tư pháp đến cán bộ, Kiểm sát viên VKSND hai cấp; Triển khai lấy ý kiến góp ý đối với một số dự thảo Luật, Bộ luật; Nghị định có liên quan đến công tác của ngành; các quy chế, quy định của ngành.... Qua đó giúp cán bộ, Kiểm sát viên chủ động nghiên cứu, tự học, tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức pháp luật, kịp thời vận dụng có hiệu quả các quy định của luật để hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của ngành.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ và thanh tra:

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành thực hiện sáp nhập giảm 03 phòng³⁵, 03 trưởng phòng. Trong nhiệm kỳ được VKSND tối cao bổ nhiệm mới 01 Phó Viện trưởng cấp tỉnh; 04 Viện trưởng cấp huyện; xây dựng hồ sơ đề nghị chọn cử đi thi và được VKSTC bổ nhiệm mới 12 kiểm sát viên trung cấp, 19 kiểm sát viên sơ cấp; Bổ nhiệm 20 kiểm tra viên; Thực hiện điều động 135 lượt công chức. Chọn cử 122 lượt cán bộ, kiểm sát viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước... mở 12 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, kiểm sát viên trong ngành.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn hiện có 123 biên chế và 35 hợp đồng lao động; trong đó số công chức có chức danh tư pháp là 102, bao gồm 01 Kiểm sát viên cao cấp; 36 Kiểm sát viên trung cấp, 49 Kiểm sát viên sơ cấp, 16 Kiểm tra viên. Các công chức đều được đào tạo và có trình độ chuyên môn cơ bản, trong đó số có trình độ Cao học Luật 03 người; Đại học luật 113; Đại học khác 10; Về lý luận chính trị: trình độ cử nhân cao cấp 23; trung cấp 24.

Công tác thanh tra được tăng cường, đã tiến hành 146 cuộc thanh tra (trong đó thanh tra đột xuất 13 cuộc, thanh tra chuyên đề và thanh tra nghiệp vụ 09 cuộc; thanh tra toàn diện 04 cuộc, thanh tra hành chính 13 cuộc, thanh tra kiểm tra trật tự nội vụ 107). Qua đó kịp thời uốn nắn những tồn tại, thiếu sót, vi phạm.

3. Về đảm bảo cơ sở vật chất:

Từ năm 2016 đến nay, VKSND tỉnh Bắc Kạn đã được VKSND tối cao cấp kinh phí thực hiện 01 dự án xây mới trụ sở VKSND huyện³⁶; sửa chữa 07 trụ sở VKSND huyện và tỉnh, *(Hiện nay đang làm thủ tục chuyển địa điểm và xây mới trụ sở 01*

³⁴ Hội nghị triển khai thực hiện Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017); Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017); Bộ luật dân sự; Bộ luật tố tụng dân sự (Sửa đổi); Bộ luật tố tụng hành chính; Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015...; Hội nghị sơ kết 05 năm đánh giá kết quả thực hiện phiên tòa rút kinh nghiệm; Tập huấn kỹ năng kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật; Tập huấn sử dụng phần mềm kế toán; Hội nghị tọa đàm trao đổi về án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Hội nghị tập huấn, quán triệt về khiếu nại, tố cáo... Tổ chức cuộc thi viết cáo trạng, luận tội; thi kỹ năng kiểm sát giải quyết án dân sự, hành chính cho cán bộ, kiểm sát viên VKS hai cấp... Phối hợp với 04 tỉnh (Cao Bằng-Lạng Sơn- Hà Giang-Tuyên Quang) mở lớp tập huấn nhiều chuyên đề nghiệp vụ.

³⁵ Sáp nhập 06 phòng thành 03 phòng, cụ thể: Văn phòng tổng hợp và phòng Thống kê tội phạm, công nghệ thông tin thành Văn phòng tổng hợp; Phòng kiểm sát giải quyết Khiếu nại, tố cáo và đơn vị Thanh tra thành đơn vị Thanh tra-Khiếu tố; Phòng kiểm sát Thi án dân sự (P11) và phòng kiểm sát tạm giữ tạm giam, thi hành án hình sự (P8) thành phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án (P8).

³⁶ VKSND huyện Chợ Mới- Khánh thành và đưa vào sử dụng tháng 01/2021.

VKSND huyện và VKSND tỉnh). 100% đơn vị cấp huyện được cấp ô tô chuyên dùng; bình quân mỗi đơn vị cấp huyện có 01 xe mô tô; 01 máy phô tô, mỗi kiểm sát viên, công chức khác 01 máy tính. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có 04 xe ô tô công (trong đó có 02 xe ô tô chuyên dùng); 02 máy phô tô. Có hệ thống họp trực tuyến, máy ghi âm, ghi hình, máy chiếu để phục vụ công tác chuyên môn cho VKS hai cấp.

4. Quan hệ với cấp ủy và công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp ở địa phương.

VKSND hai cấp thường xuyên duy trì tốt mối quan hệ với Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan tư pháp và các cơ quan hữu quan cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Thường xuyên nắm, trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong khối nội chính. Ban cán sự Đảng VKSND tỉnh đã xây dựng quy chế phối hợp với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Xây dựng và ký kết 09 quy chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp nhận giải quyết tố giác tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác giải quyết án hình sự³⁷; công tác quản lý tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự;... Xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp với các ngành để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm:

Trong nhiệm kỳ qua ngành kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã triển khai nhiều biện pháp để phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; tập trung tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát trong tiến trình cải cách tư pháp, các quy định mới của Luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp có chuyển biến tích cực; chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực hoạt động kiểm sát được nâng cao. Các vụ án được kiểm sát chặt chẽ đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật; không có vụ án quá hạn điều tra, quá hạn truy tố; Tỷ lệ án trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng giảm năm sau so với năm trước; không xảy ra việc lạm dụng bắt khẩn cấp; tỷ lệ giải quyết án giai đoạn điều tra đạt 92,5%; án giai đoạn truy tố đạt 98,8%; chất lượng kháng nghị phúc thẩm các loại án được nâng cao, kháng nghị phúc thẩm án hình sự được chấp nhận trên 95,1%; dân sự, án hành chính đạt 85,7%; tỷ lệ giải quyết số việc THADS 90,9%... Qua kiểm sát đã ban hành được 62 kháng nghị phúc thẩm; 407 kiến nghị; 06 kháng nghị đối với các cơ quan tư pháp và đơn vị có liên quan yêu cầu khắc phục vi phạm; 68 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, góp phần thực hiện tốt quy định của pháp luật... Công tác phối hợp với các cơ quan tố tụng ở hai cấp được tăng cường, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm. Công tác xây dựng Ngành có

³⁷ VKS tỉnh 02 Quy chế phối hợp trại giam cơ quan THA hình sự CA tỉnh trong công tác tạm giữ tạm giam và thi hành án hình sự; CQĐT công an tỉnh; VKS Chợ Đồn 01 QC phối hợp với CQĐT trong giải quyết tin báo; VKS Bạch Thông 02 quy chế phối hợp với CQĐT và Cơ quan Kiểm lâm trong công tác kiểm sát giải quyết tin báo công tác; Chợ Mới 02 quy chế 01 Quy chế với UBMTTQ; 01 quy chế phối hợp CQĐT trong giải quyết tin báo.

hiều tiến bộ về tổ chức cán bộ, quản lý, chỉ đạo, điều hành và hậu cần. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp và thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Những kết quả nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Còn 01 trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm; 02 trường hợp Tòa án tuyên không phạm tội; 13 vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy để điều tra, xét xử lại; 08 vụ án dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại cấp phúc thẩm hủy để giải quyết lại có liên quan đến trách nhiệm của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm.

- Khó khăn, vướng mắc: Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác được trang cấp chưa đồng bộ; kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

2.2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan: Một phần do năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm của một số cán bộ, kiểm sát viên còn hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do trong thời điểm các cơ quan tiến hành tổ tụng triển khai thực hiện nhiều Đạo luật mới về tư pháp. Quá trình triển khai thực hiện các quy định mới của pháp luật, còn một số khó khăn vướng mắc nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải thích, bổ sung, sửa đổi, hướng dẫn kịp thời, đầy đủ dẫn đến nhận thức và áp dụng pháp luật không thống nhất.

+ Một số vụ án, vụ việc có tính chất phức tạp cao. Cách thức, thủ đoạn của tội phạm ngày càng tinh vi gây khó khăn cho công tác giải quyết án.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, Tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; bám sát và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân hai cấp.

Hai là, Nắm vững và kịp thời quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng để xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động của Ngành. Đồng thời, luôn gắn chặt công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Phải nhận thức đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành Kiểm sát nhân dân.

Ba là, Xác định rõ công tác cán bộ là then chốt, chú trọng lựa chọn bố trí Kiểm sát viên có năng lực chuyên môn ở các lĩnh vực quan trọng và trọng yếu để đào tạo, rèn luyện; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, Đổi mới mạnh mẽ phương pháp kiểm sát, tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND. Lựa chọn đúng những khâu công tác còn hạn chế để đề ra nhiệm vụ đột phá, đồng thời, tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm khắc phục, tạo sự chuyển biến tích cực. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trong từng lĩnh vực công tác và thường xuyên theo dõi kết quả, chủ động đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, đồng thời, có lộ trình nâng cao chất lượng bảo đảm hợp lý, hiệu quả.

Năm là, Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế nghiệp vụ; kỷ cương, kỷ luật và trật tự nội vụ của Ngành

Sáu là, Quan tâm đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc; đặc biệt là việc đầu tư kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục tham mưu, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, bảo đảm cho ngành Kiểm sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bảy là, Thường xuyên quan tâm đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng; gắn khen thưởng với kết quả công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành và tạo động lực cho Kiểm sát viên, công chức phấn đấu thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ của Ngành.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy cấp trên và cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quán triệt thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về công tác tư pháp và các nghị quyết, chương trình của Quốc hội trong nhiệm kỳ khóa XV; tiếp tục xây dựng biện pháp thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết số 96/NQ/QH14 của Quốc hội; Chỉ thị của VKSND tối cao về công tác kiểm sát hàng năm.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra, giải quyết án hình sự, nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa nhằm bảo đảm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt các biện pháp kiểm sát nhằm tiếp tục giảm thấp nhất tỷ lệ án hoàn trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Phối hợp với Tòa án tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ vụ án; tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm.

3. Xác định công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự là khâu công tác đột phá để tập trung chỉ đạo. Áp dụng các biện pháp kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giải quyết các vụ, việc dân sự, vụ án hành chính và thi hành án hình sự; kiểm sát chặt chẽ việc thi hành bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; phối hợp với các cơ quan hữu quan giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp. Chú trọng công tác kiểm sát, phát hiện các vi phạm trong hoạt động tư pháp để kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị theo thẩm quyền.

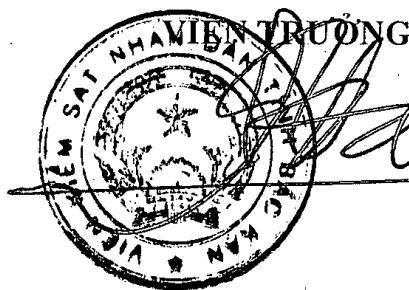
4. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát hai cấp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-VKSTC ngày 31/3/2015 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong ngành kiểm sát nhân dân.

5. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giáo dục đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trong ngành, xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ kiểm sát trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm sát theo nhiệm kỳ HĐND tỉnh; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác trong thời gian tới của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn trình tại kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa IX (nhiệm kỳ 2016-2021)./. *HT*

Nơi nhận:

- VKSND tối cao (b/c)
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban pháp chế HĐND tỉnh (g/s);
- UBKT Tỉnh ủy (để b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- TT UBMTTQ tỉnh;
- Lưu VPTH, VTLT.



Bàn Văn Thạch

Thông kê án đình chỉ điều tra

Thống kê theo năm	Lý do đình chỉ điều tra										Ghi chú
	ĐC do chết, K 7 Điều 157		Rút đơn K2 Điều 155; K2 Điều 164		Miễn TNHS theo K1 điều 25, Khoản 3 điều 29/BLHS		Do không phạm tội K 2 Đ107/BLTTHS		Tổng		
	vụ	BC	vụ	BC	vụ	BC	vụ	BC	vụ	BC	
I. Cơ quan điều tra đình chỉ											
Năm 2016			3	13	7	43	1	1	11	57	
Năm 2017	1	1	7	5	6	5			14	11	
Năm 2018	2	1	8	5	8	6	3	0	21	12	
Năm 2019	5	4	7	6	13	10	2	0	27	20	
Năm 2020	2	0	4	2	18	12	4	0	28	14	
Cộng	10	6	29	31	52	76	10	1	101	114	
II. Viện kiểm sát đình chỉ											
Năm 2016			1	1	2	13			3	14	
Năm 2017			9	9	4	5			13	14	
Năm 2018			2	2	5	5			7	7	
Năm 2019			3	3					3	3	
Năm 2020			1	1	1	3			2	4	
Cộng	0	0	16	16	12	26	0	0	28	42	
III. Tòa án đình chỉ											
Năm 2016			1	1					1	1	
Năm 2017			1	1	0	2			1	3	
Năm 2018			2	2					2	2	VKS rút QĐTT
Năm 2019		1	1	1					1	2	
Năm 2020	1	1	3	3	2	2			6	6	
Cộng	1	2	8	8	2	4	0	0	11	14	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Vương Thị Hồng



Bản Văn Thạch



Thông kê án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng
(Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020)

STT	Thông kê theo năm	Cơ quan ban hành QĐ trả hồ sơ để ĐTBS	Số vụ trả hồ sơ		Lý do trả hồ sơ để điều tra bổ sung								Chấp nhận		Không chấp nhận		Ghi chú
					Có căn cứ khởi tố BC về tội khác (điểm b khoản 1 điều 245)		Có đồng phạm khác chưa được KT điểm c khoản điều 245/BLTTHS		Cần bổ sung chứng cứ Điểm a khoản 1 điều 280/BLTTHS		Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (khoản 1 Điều 245 BLTTHS)						
			Vụ	Bị can, Bị cáo	Vụ	Bị can, Bị cáo	Vụ	Bị can, Bị cáo	Vụ	Bị can, Bị cáo	Vụ	Bị can, Bị cáo	Vụ	Bị can,	Vụ	Bị can,	
1	Năm 2016	VKSND	7	7					7	7			7	7			
		TAND	8	8					7	7			7	7	1	1	
2	Năm 2017	VKSND	5	5			1	1	4	4			5	5			
		TAND	17	61			2	9	13	48	2	4	14	58	3	3	
3	Năm 2018	VKSND	4	5					4	5			4	5			
		TAND	9	30			1	1	8	29			6	24	3	6	
4	Năm 2019	VKSND	5	5	1	1	1	1	2	2	1	1	5	5			
		TAND	11	18			3	6	8	12			8	13	3	5	02 vụ trả lần 2
5	Năm 2020	VKSND	3	12					3	12			3	12			
		TAND	14	27	1	1	3	13	10	13			9	20	5	7	02 vụ có tình tiết mới
6	Tổng	VKSND	24	34	1	1	2	2	20	30	1	1	24	34	0	0	
		TAND	59	144	1	1	9	29	46	109	2	4	44	122	15	22	